

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày: 07 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sở

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Đặng Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐK NKTT: Ấp 4, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Số 87/2A đường Võ Văn Môn, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh – Quốc tịch : Việt Nam – Tôn Giáo: Không; Cha ruột: Nguyễn Văn Sơn, sinh năm: 1967 (sống); Mẹ ruột: Trần Thị Mỹ Nương, sinh năm: 1978 (sống); Chồng: Nguyễn Long C, sinh năm: 1985, có 02 con chung, sinh năm 2012 và sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Đỗ Thị B, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Long C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Kha Chí Tân (có mặt); Nguyễn Thị Thu Dân (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/7/2019 Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển số 62G1 - 263.07 từ Công ty YMUV thuộc Khu công nghiệp Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến Siêu thị Coopmart thuộc phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An để mua đồ. Khi đến siêu thị Coopmart Nga gửi xe vào bãi rồi đi vào bên trong siêu thị để mua đồ, đến khoảng 17 giờ 10 phút thì Nga ra bãi giữ xe để lấy xe đi về nhà. Lúc này, Nga nhìn thấy trên gác ba ga xe mô tô biển số 62F5 - 5433 có 02 bình ni lông (bình ni lông màu đỏ để trong bình ni lông màu trắng) của chị Đỗ Thị B, sinh năm: 1954, ngụ: Khu phố 1, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bên trong có 02 đòn bánh tét; 01 bộ quần áo; 01 cái bóp da, trong cái bóp da có: 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 tấm lắc vàng 18K, có trọng lượng 4,15 chỉ; 01 thẻ cào điện thoại mạng Vietnammobile, mệnh giá 20.000đ; 03 hột cẩm thạch màu xanh đẹp hình bầu dục không có giá trị; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Đỗ Thị B; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 62F5-5433 mang tên Nguyễn Trường Quân; 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 62F5-5433 mang tên Nguyễn Trường Quân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đỗ Thị B; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Thị B không người trông coi nên Nga nảy sinh ý định lấy trộm. Nga lén lút đi lại gần lấy trộm bình ni lông trên để lên gác chân xe mô tô biển số 62G1 – 263.07 rồi chạy về phòng trọ số 4, địa chỉ: Số 563/19, quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Khi về đến phòng trọ Nga đem bình ni lông ra kiểm tra thì thấy các tài sản trên. Lúc này, Nga lấy 02 đòn bánh tét ra ăn hết, 01 bộ quần áo thì vứt vào thùng rác, số vàng và giấy tờ Nga đem cất giấu trong tủ đựng quần áo. Đến khoảng 21 giờ ngày 03/7/2019, Công an mời Nga về làm việc, tại đây Nga đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cái bóp da, 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 tấm lắc vàng 18K, có trọng lượng 4,15 chỉ; 01 thẻ cào điện thoại mạng Vietnammobile, mệnh giá 20.000đ; 03 hột cẩm thạch màu xanh đẹp hình bầu dục không có giá trị; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Đỗ Thị B; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 62F5-5433 mang tên Nguyễn Trường Quân; 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 62F5-5433 mang tên Nguyễn Trường Quân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đỗ Thị B; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Thị B; 01 xe mô tô biển số 62G1 –

263.07; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ Dũng Phong màu đen; 01 áo khoác thun tay dài, có nón, màu vằn chanh, có chữ VLTN ngực trái; 01 quần Jean màu đen dài, có chữ Fashions.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 152/KL-HĐĐG ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định: 01 cái bóp da màu nâu có hoa văn hình đồng hồ màu vàng 11cm x 7,5 cm; 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng 18K, kiểu móc xích, có trọng lượng 4,15 chỉ; 01 thẻ cào điện thoại mạng Vietnammobile, mệnh giá 20.000đ có tổng giá trị là 15.233.000đ.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 198/KL-HĐĐG ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định 02 đòn bánh tét có giá trị là 20.000đ.

Đối với 01 cái bóp da, 01 chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 tấm lắc vàng 18K, có trọng lượng 4,15 chỉ; 01 thẻ cào điện thoại mạng Vietnammobile, mệnh giá 20.000đ; 03 hạt cẩm thạch màu xanh đẹp hình bầu dục không có giá trị; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Đỗ Thị B; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 62F5-5433 mang tên Nguyễn Trường Quân; 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 62F5-5433 mang tên Nguyễn Trường Quân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đỗ Thị B; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Thị B thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị B; 01 xe mô tô biển số 62G1 – 263.07 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị N. Ngày 16/8/2019 Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Bình và bị cáo Nga quản lý, sử dụng.

Đối với 02 đòn bánh tét và 01 bộ quần áo chị Bình không yêu cầu bị cáo Nga trả lại.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ Dũng Phong màu đen; 01 áo khoác thun tay dài, có nón, màu vằn chanh, có chữ VLTN ngực trái; 01 quần Jean màu đen dài, có chữ Fashions thuộc sở hữu của bị cáo Nga. Tiếp tục tạm giữ, chuyển Chi cục THADS thành phố Tân An quản lý, chờ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTA-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Thị N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51,

Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Bình đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ Dũng Phong màu đen; 01 áo khoác thun tay dài, có nón, màu vàng chanh, có chữ VLTN ngực trái; 01 quần Jean màu đen dài, có chữ Fashions thuộc sở hữu của bị cáo Nga, bị cáo không yêu cầu nhận lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG ngày 04/7/2019 và kết luận về việc định giá tài sản số 198/KL-HĐĐG ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Thị N do lười lao động, muốn kiếm

tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 cái bóp da màu nâu có hoa văn hình đồng hồ màu vàng 11cm x 7,5 cm; 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng 18K, kiểu mắc xích, có trọng lượng 4,15 chỉ; 01 thẻ cào điện thoại mạng Vietnammobile, mệnh giá 20.000đ; 02 đón bánh tét, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.253.000đ của chị Đỗ Thị B tại nhà xe Siêu thị Coopmart thuộc phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thị N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo Nga gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Tuy nhiên căn cứ vào các xác nhận của Công an xã Tân Thành, huyện thủ Thừa tỉnh Long An xác minh “Đương sự Nguyễn Thị N có đăng kí thường trú tại ấp 4- Tân Thành – Thủ Thừa – Long An. Hiện tại từ năm 2015 đến nay không còn sinh sống thực tế tại địa phương...” Tại biên bản

xác minh ngày 8/7/2019 công an phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An xác minh “Hiên tại Nguyễn Thị N không còn tạm trú tại nhà trọ 563/19 Quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An nữa, ở đâu làm gì địa phương không rõ”. Tại biên bản xác minh ngày 9/7/2019 công an phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An xác minh: “Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, HKTT: Ấp 4, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An hiện nay có đăng ký tạm trú tại nhà trọ Hải Đăng, số 87/2A Võ Văn Môn, phường 4, thành phố Tân An, Long An”. Như vậy, căn cứ vào các xác minh trên, có căn cứ để xác định bị cáo không có nơi ở ổn định, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi ngay giữa nơi đông người, tài sản có người bảo vệ, thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật, nên không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ Dũng Phong màu đen; 01 áo khoác thun tay dài, có nón, màu vàng chanh, có chữ VLTN ngực trái; 01 quần Jean màu đen dài, có chữ Fashions thuộc sở hữu của bị cáo Nga, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có chữ Dũng Phong màu đen; 01 áo khoác thun tay dài, có nón, màu vàng chanh, có chữ VLTN ngực trái; 01 quần Jean màu đen dài, có chữ Fashions thuộc sở hữu của bị cáo Nga.

Các vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị B không có yêu cầu nên không xem xét.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sở

Nguyễn Thị Tĩnh

Bùi Ngọc Tuyền

Nơi nhận: ^(31b)

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND Phường 4, tp Tân An
(nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Bị hại; (01)
- Người có QL, NVLQ (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyến